|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ ...  **TRƯỜNG THCS ...** | **KHUNG MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ II**  NĂM HỌC 2022 – 2023  **Môn: NGỮ VĂN 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Tả cảnh sinh hoạt | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND .....  **TRƯỜNG THCS ...** | **BẢN ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ II**  NĂM HỌC 2022 – 2023  **Môn: NGỮ VĂN 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được nhân vật chính và trạng ngữ trong câu  - Nhận biết được ngôi kể và người kể chuyện.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nghĩa của từ  - Hiểu, cảm nhận được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. Nhận xét được về nhân vật.  - Nêu được tác dụng của các chi tiết, hình ảnh được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Trình bày ý kiến quan điểm về hành động của nhân vật trong văn bản. | **4 TN** | **4 TN** | | **2 TL** |  |
| **2** | **Viết** | Tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh, cuộc sống sinh hoạt |  |  | |  | 1 TL\* |
| **Tổng** | |  | | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | | **1 TL\*** | |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | | **30%** | **30%** | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | **60%** | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND . | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ II**  NĂM HỌC 2022 – 2023  **Môn: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *(Đề gồm có: 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:***

*“Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi, mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao. [...]*

*Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. […]*

*Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ tra lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức kí họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.”*

***(Trích “Những tấm lòng cao cả”, E.Đ. A-mi-xi, NXB Văn học, 2013)***

*Câu 1. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?*

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp nhiều ngôi kề

*Câu 2. Trong đoạn trích trên, ai là người kể chuyện?*

A. Tác giả là người kể chuyện. B. Cậu bé thợ nề kể chuyện.

C. Người kể chuyện giấu mình. D. Nhân vật “tôi” là người kể chuyện.

*Câu 3. Đoạn trích trên có những nhân vật nào?*

A. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề.

B. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của cậu bé thợ nề.

C. Nhân vật tôi, bố mẹ của nhân vật tôi.

D. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của nhân vật tôi.

*Câu 4. Tìm trạng ngữ trong câu sau:* “Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài”

A. Ngồi trên ghế da dài B. Đến bốn giờ

*Câu 5. Nhận xét nào sau đây đúng về nhân vật cậu bé thợ nề?*

A. Cậu bé con nhà khá giả B. Cậu bé rất khéo tay

C. Cậu bé rất tinh nghịch D. Cậu bé ăn mặc sang trọng

*Câu 6. Chọn đáp án có phần giải thích phù hợp với nghĩa của từ “nhẫn nại”?*

A. Kiên trì, bền bỉ làm việc gì đó B. Chăm chỉ học bài, làm bài tập

C. Dễ dàng bỏ cuộc khi khó khăn D. Mạnh mẽ, dũng cảm, không sợ hãi

*Câu 7. Khi được mẹ của nhân vật tôi khâu lại cho chiếc khuy áo, cậu bé thợ nề đã có thái độ như thế nào?*

A. Vui mừng, hạnh phúc B. Buồn bã, từ chối

C. Xấu hổ, lúng túng D. Thích thú, ngại ngùng

*Câu 8. Chi tiết nào sau đây cho thấy bố mẹ cậu bé thợ nề rất yêu thương cậu ấy?*

A. Cậu mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi...

B. Cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn.

C. Bố mẹ và cậu ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc.

D. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình.

**Câu 9**. Theo em, tại sao người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế?

**Câu 10**. Qua đoạn trích, em rút ra được bài học nào cho bản thân về cách đối xử với bạn bè và những người xung quanh?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn tả cảnh sum họp gia đình em trong ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ, tết

------------------**HẾT-------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH ...  **ĐỀ ĐỀ XUẤT SỐ 1** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  NĂM HỌC 2022 – 2023  **Môn: NGỮ VĂN 6**  *(Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Theo em người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế vì:  - Tránh cho cậu bé đỡ ngại ngùng.  - Vì bố muốn thể hiện sự tôn trong đối với cậu bé thợ nề, không chê cậu bẩn … | 0,5  0,5 |
|  | **10** | HS nêu ra được những bài học cụ thể như.  - Hãy quan tâm bạn bè hơn nhất là những bạn có hoàn cảnh khó khăn  - Hãy tinh tế, khéo léo trong cách ứng xử với mọi người  - Hãy tôn trọng người khác…. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn: gồm 3 phần MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: HS chọn được cảnh sum họp gia đình em trong ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ, tết để miêu tả. | 0,25 |
|  | Bố cục của bài viết cần đảm bảo:  - *Mở bài:* Giới thiệu về buổi sum họp của gia đình em  *- Thân bài: HS có thể trình bày lần lượt theo những nội dung sau:*  - Cách bài trí trong nhà, dưới bếp.  - Không khí chuẩn bị ra sao? (Mọi người trong gia đình cùng nhau chuẩn bị… )  - Bàn ăn (hay mâm cơm) có những món gì?  - Bữa ăn diễn ra đầm ấm, vui vẻ như thế nào?  - Sau bữa ăn, mọi người làm gì? (uống nước, chuyện trò tâm sự...)  *- Kết bài:* Phát biểu suy nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt sum họp gia đình. | 3.0 |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *d. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |